

Bản án số: 104/2023/HS-PT

Ngày 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cẩn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Lê Thị Bích Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/HS-PT ngày 15 tháng 8 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Triệu Tuyên A, sinh ngày 23/8/2001 tại huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tuyên Y, sinh năm 1977 và bà Đào Thị H, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến ngày 27/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6/2022, Hà Mạnh T, sinh năm 1999, trú tại xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe ô tô tự lái bằng hình thức hợp đồng rồi đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài

cá nhân, T gọi điện thoại cho Hoàng Việt A1, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch nhờ tìm chỗ cho thuê xe ô tô tự lái thì Hoàng Việt A1 giới thiệu và cho T số điện thoại của anh Ngô Quang Ch, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Lập Thạch để liên hệ thì T gọi điện thoại cho anh Ch hỏi thủ tục thuê xe, anh Ch nói điều kiện thuê xe ô tô thì phải có Giấy phép lái xe và đặt cọc 15.000.000 đồng hoặc tài sản có giá trị tương đương thế chấp và hiện tại không có xe, khi nào khách trả xe ô tô sẽ thông báo cho T đến thuê.

Đến ngày 23/6/2022, T gặp hỏi và được Triệu Tuyên A, sinh năm 2001, trú tại xã Đ, huyện Sông Lô đồng ý cho mượn chiếc xe máy nhãn hiệu SH, biển kiểm soát: 88C1-367.40 của Triệu Tuyên A để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T cầm cố xe máy trên cho Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Lập Thạch vay số tiền 60.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Do không có tiền chuộc xe trả cho Triệu Tuyên A nên T bàn bạc với Triệu Tuyên A chiếm đoạt xe máy của người khác bằng hình thức thuê xe rồi đặt bảo đảm thuê xe ô tô tự lái để chiếm đoạt xe ô tô tự lái của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài thì Triệu Tuyên A đồng ý. Buổi chiều ngày 28/6/2022, anh Ch gọi điện cho T thông báo đã có xe ô tô cho thuê nên T và Triệu Tuyên A đến cửa hàng cho thuê xe máy tại thôn Guồng, xã Tử Du, huyện Lập Thạch của anh Đoàn Duy H, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch nói dối thuê xe máy để đi lại. Tin tưởng T và Triệu Tuyên A nên anh H đồng ý cho T và Triệu Tuyên A thuê xe máy biển kiểm soát: 88D1-495.07, Triệu Tuyên A đứng ra đại diện ký hợp đồng thuê xe máy với anh H, hai bên thỏa thuận giá thuê xe là 200.000 đồng/1 ngày, thời hạn thuê xe là 10 ngày kể từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022, để tạo lòng tin với anh H nên sau khi ký hợp đồng thuê xe máy, T chủ động trả trước cho anh H 2.000.000 đồng là tiền thuê xe máy trong 10 ngày, sau đó anh H bàn giao xe máy cùng giấy tờ xe cho Triệu Tuyên A và T. Ngay sau khi thuê được xe máy của anh H, T và Triệu Tuyên A đem xe máy đến gặp anh Ch đặt làm tài sản bảo đảm để thuê xe ô tô tự lái của anh Ch, để tạo lòng tin với anh Ch, T nói dối anh Ch chiếc xe máy trên là của Triệu Tuyên A, tin tưởng T và Triệu Tuyên A nên anh Ch đồng ý cho T và Triệu Tuyên A thuê xe ô tô Kia Morning, biển kiểm soát: 88A-197.05, T đứng ra đại diện ký hợp đồng thuê xe ô tô với anh Ch, hai bên thỏa thuận giá thuê xe 800.000 đồng/01 ngày, thời hạn thuê 07 ngày, kể từ ngày 28/6/2022 đến ngày 04/7/2022, sau đó anh Ch giao xe ô tô cùng giấy tờ xe cho T và Triệu Tuyên A. Ngay sau khi thuê được xe ô tô của anh Ch, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1998, trú tại xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, T nói dối với L là T có 01 chiếc xe ô tô nhờ L giới thiệu chỗ cầm cố thì L cho T số điện thoại của anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1993 trú tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để liên hệ cầm cố, sau đó T nhờ Khổng Văn Ph, sinh năm 1997, trú tại xã Xuân

Hòa, huyện Lập Thạch điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 88A-197.05 chở T cùng Triệu Tuyên A nói là đi có việc, cùng đi có anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991, trú tại xã Yên Thạch, huyện Sông Lô; anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1997, trú tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch và chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 2003, trú tại thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo đi lên tỉnh Thái Nguyên. Khi đến cửa hàng cầm đồ của anh Phạm Ngọc Th ở thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, một mình T đi vào gặp anh Th và thỏa thuận cầm cố xe ô tô biển kiểm soát: 88A-197.05 để vay số tiền 80.000.000 đồng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 28/6/2022 đến ngày 12/7/2022, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, anh Th cắt lãi trước 6.000.000 đồng và yêu cầu T viết giấy biên nhận vay anh Th 80.000.000 đồng và để lại xe ô tô biển kiểm soát: 88A-197.05 làm tin. Sau đó, do biết số tài khoản ngân hàng của L nên T tự nguyện cho L 5.000.000 đồng là tiền giới thiệu nơi cầm cố xe và nhờ anh Th chuyển khoản cho L số tiền trên. Sau đó, anh Th tiếp tục chuyển khoản số tiền 59.000.000 đồng đến tài khoản của T và đưa cho T 10.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi cầm cố xe ô tô, T và Triệu Tuyên A cùng nhóm bạn đi taxi về huyện Lập Thạch, T trả 900.000 đồng tiền taxi và tiền ăn đêm rồi ra về. Số tiền cầm cố xe ô tô sau đó T chia cho Triệu Tuyên A 42.000.000 đồng còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Do không có ý định chuộc lại xe máy trả cho anh H và chuộc xe ô tô trả anh Ch nên sau khi chiếm đoạt được xe máy và xe ô tô, Hà Mạnh T và Triệu Tuyên A bỏ trốn, cắt đứt mọi liên lạc với anh H và anh Ch.

Hết thời hạn thuê xe anh Ch và anh H nhiều lần liên lạc với T và Triệu Tuyên A để đòi xe nhưng không liên lạc được, xác định đã bị T và Triệu Tuyên A lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh Ch và anh H trình báo Công an huyện Lập Thạch về việc bị T và Triệu Tuyên A lừa đảo.

Vật chứng thu giữ: Sau khi Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch thụ lý giải quyết vụ việc trên, ngày 17/7/2022, gia đình T đã đến gặp anh Th để chuộc lại xe ô tô nhãn hiệu Kia morning biển kiểm soát: 88A-197.05 cùng giấy tờ xe giao nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho T, anh Ch giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88D1-495.07 cùng giấy tờ xe, 01 hợp đồng thuê xe ô tô tự lái; ông Triệu Tuyên Y, sinh năm 1977, trú tại xã Đức Bác, huyện Sông Lô là bố của Triệu Tuyên A chuộc xe máy do T cầm cố, bán cho Nguyễn Thế Tr và giao nộp xe máy biển kiểm soát: 88C1-367.40 cùng giấy tờ xe, 01 giấy bán xe T viết bán xe cho Nguyễn Thế Tr; anh Hoàng Việt A1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; anh Đoàn Duy H giao nộp 01 hợp đồng thuê xe, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Triệu Tuyên A, 01 Căn cước công dân mang tên Triệu Tuyên A, anh Nguyễn Mạnh H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: Trị giá xe

mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển kiểm soát: 88D1-495.07 là 14.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: Trị giá xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 197.05 là 195.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm; Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên; Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc sao kê tài khoản của Hà Mạnh T, anh Phạm Ngọc Th, anh Nguyễn Văn L. Qua nghiên cứu bảng sao kê thấy hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Hoàng Việt A1 là người T nhờ tìm chỗ thuê xe ô tô tự lái và tìm chỗ cầm cố xe ô tô, quá trình điều tra xác định: Khi giới thiệu cho T đến gặp anh Ch thuê xe ô tô tự lái, Hoàng Việt A1 không biết mục đích của T nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Ch, khi giới thiệu T liên hệ với anh L để cầm cố xe ô tô, Hoàng Việt A1 không biết nguồn gốc xe ô tô là do T và Triệu Tuyên A phạm tội mà có. Bản thân Hoàng Việt A1 không bàn bạc, trao đổi gì trước với T và Triệu Tuyên A về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ch, không được hưởng lợi gì từ sự việc trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hoàng Việt A1.

Đối với anh Nguyễn Văn L là người giới thiệu cho T cầm cố xe ô tô cho anh Phạm Ngọc Th và số tiền 5.000.000 đồng T tự nguyện cho L, quá trình điều tra xác định khi nhờ L giới thiệu chỗ cầm cố xe ô tô, T nói cho L biết là xe ô tô của T, bản thân L không biết xe ô tô do T cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn L. Đối với số tiền 5.000.000 đồng, T tự nguyện cho L do L không biết số tiền trên do T và Tuyên A phạm tội mà có, số tiền trên L đã tiêu xài hết, hiện nay L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với anh Ngô Quang Ch là người nhận thế chấp xe máy biển kiểm soát 88D1 - 495.07 để cho T và Triệu Tuyên A thuê xe ô tô biển kiểm soát 88A - 197.05, quá trình điều tra xác định, khi thế chấp xe máy trên T nói với anh Ch xe máy là tài sản của Triệu Tuyên A, anh Ch không biết xe máy trên là do T và Triệu Tuyên A phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Ch.

Đối với anh Không Văn Ph, anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Huy H, chị Nguyễn Thị Thanh V, quá trình điều tra xác định trước, trong và sau khi T và Triệu Tuyên A chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát 88A - 197.05 của anh Ch, T và Triệu Tuyên A không bàn bạc, trao đổi gì với anh Ph, anh H, anh Hoàng và chị V, bản thân anh Ph, anh H, anh Hoàng và chị V không biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của T và Triệu Tuyên A nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Phạm Ngọc Th là người nhận cầm cố xe ô tô biển kiểm soát 88A - 197.05 của T, quá trình điều tra xác định khi cầm cố xe ô tô trên cho anh Th, T nói với anh Th xe ô tô trên là của T, anh Th không biết xe ô tô trên do T và Triệu Tuyên A phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với hành vi của anh Th nhận cầm cố xe ô tô biển kiểm soát 88A - 197.05 để cho T vay 80.000.000 đồng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 28/6/2022 đến 12/7/2022, với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/01 ngày (tương ứng với lãi suất 180%/năm), số tiền lãi đã thu là 11.000.000 đồng, có dấu hiệu của tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên, hành vi trên xảy ra trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã chuyển các tài liệu liên quan đến Cơ quan điều tra Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Hà Mạnh T, Triệu Tuyên A cùng gia đình đã bồi thường cho anh Ngô Quang Ch 5.600.000 đồng, bồi thường cho anh Đoàn Duy H 3.000.000 đồng là tiền thuê xe, anh Ch và anh H đã nhận đủ tiền, không yêu cầu T và Triệu Tuyên A phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hà Mạnh T và Triệu Tuyên A.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Tuyên A.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Tuyên A 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến ngày 27/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2023, bị cáo Triệu Tuyên A kháng cáo với nội dung: Tòa sơ thẩm xử bị cáo 07 năm 02 tháng tù là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội về địa phương làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Triệu Tuyên A giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Tuyên A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; giảm mức hình phạt từ 07 năm 02 tháng tù xuống còn 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Triệu Tuyên A. Bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Tuyên A làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Triệu Tuyên A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nhận định và quyết định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài nên Hà Mạnh T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng thuê tài sản rồi đem đi cầm cố vay tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 23/6/2022, T hỏi và được Triệu Tuyên A đồng ý cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 88C1-367.40 để đem đi cầm cố cho Nguyễn Thế Tr vay được 60.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/6/2022, do không có tiền chuộc xe nên T bàn bạc với Triệu Tuyên A chiếm đoạt xe máy của người khác bằng hình thức thuê xe rồi đem đi làm tài sản bảo đảm để thuê xe ô tô tự lái có giá trị cao hơn bằng hình thức hợp đồng thuê xe rồi đem đi cầm cố vay tiền tiêu xài, Triệu Tuyên A đồng ý. Ngày 28/6/2022, T và Triệu Tuyên A đến cửa hàng của anh Đoàn Duy H ở thôn Guồng, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thuê chiếc xe máy biển kiểm soát 88D1-495.07, Triệu Tuyên A đứng ra đại diện ký hợp đồng thuê xe máy với anh H, hai bên thỏa thuận giá thuê xe là 200.000 đồng/1 ngày, thời hạn thuê xe là 10 ngày kể từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022, để tạo lòng tin với anh H nên sau khi ký hợp đồng thuê xe T đã trả cho anh H 2.000.000 đồng là tiền thuê xe trong 10 ngày. Ngay sau khi chiếm đoạt được xe máy trên, T và Triệu Tuyên A đem đến

gặp anh Ngô Quang Ch trú tại tổ dân phố Tân Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch đặt làm tài sản bảo đảm để thuê xe ô tô biển kiểm soát 88A-197.05, T đứng ra đại diện ký hợp đồng thuê xe ô tô tự lái với anh Ch, hai bên thỏa thuận giá thuê xe là 800.000 đồng/ngày, thời hạn thuê xe từ ngày 28/6/2022 đến ngày 04/7/2022. Sau khi thuê được xe ô tô, T và Triệu Tuyên A đem xe ô tô trên đến thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên cầm cố cho anh Phạm Ngọc Th được 80.000.000 đồng. Số tiền trên, T và Triệu Tuyên A chia nhau tiêu xài hết. Hành vi của Hà Mạnh T, Triệu Tuyên A thực hiện là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Hà Mạnh T, Triệu Tuyên A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Tuyên A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Tuyên A: Trong vụ án này, bị cáo A tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm, không có tổ chức, bị bị cáo T rủ rê, lôi kéo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bản án sơ thẩm đã áp dụng, trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo A còn giao nộp các tài liệu, chứng cứ mới là: Ông nội, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương chiến thắng hạng nhất. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải người chủ mưu, tổ chức, bị cáo bị lôi kéo rủ rê, số tiền chiếm đoạt 209.000.000 đồng, mức đầu khung khoản 3 Điều 147 Bộ luật Hình sự, hành vi chiếm đoạt xe máy giá trị 14.000.000 đồng thuộc khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là tội ít nghiêm trọng; đối với hành vi chiếm đoạt xe ô tô bị cáo A không trực tiếp ký hợp đồng thuê xe với Ch và hợp đồng cầm cố vay tiền với Th, người ký hợp đồng là bị cáo T nên đối với hành vi thứ 2 bị cáo A chỉ với vai trò là đồng phạm giúp sức.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhiều nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại Tòa án cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo đáng được khoan hồng, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng

nếu tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập với cộng đồng để sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Triệu Tuyên A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Tuyên A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Tuyên A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc về quyết định hình phạt đối với bị cáo Triệu Tuyên A.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Tuyên A.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Tuyên A 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến ngày 27/4/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Triệu Tuyên A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- TAND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Cần

